

**THÔNG BÁO**  
**Về chỉ tiêu, cơ cấu xét tuyển giáo viên**  
**ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Chí Linh năm 2019**

Căn cứ Kế hoạch số 3479/KH-UBND ngày 04/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về tổ chức xét tuyển giáo viên ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2019; Công văn số 829/SNV-CCVC ngày 18/10/2019 của Sở Nội vụ Hải Dương về việc phê duyệt chỉ tiêu, cơ cấu xét tuyển giáo viên ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2019,

Ủy ban nhân dân thành phố Chí Linh thông báo chỉ tiêu xét tuyển Giáo viên ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Chí Linh năm 2019, cụ thể như sau:

**I. Đối tượng, Tiêu chuẩn và điều kiện đăng ký dự tuyển:**

**2.1. Đối tượng xét tuyển:**

Người dự xét tuyển phải là giáo viên đang làm hợp đồng lao động, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội làm công tác giảng dạy tại các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập trên địa bàn thành phố từ ngày 31 tháng 12 năm 2015 trở về trước, trong chỉ tiêu biên chế và được cấp có thẩm quyền tuyển dụng cho phép ký hợp đồng lao động.

**2.2. Điều kiện, tiêu chuẩn:**

**a) Điều kiện đăng ký dự xét tuyển:**

Người đăng ký dự xét tuyển phải có đủ điều kiện về phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu vị trí việc làm cần xét tuyển và có đủ điều kiện đăng ký dự xét tuyển theo quy định tại Điều 22 Luật Viên chức;

**b) Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể:**

- Giáo viên Mầm non: Tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non trở lên; có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ bậc 1 hoặc tương đương trở lên, trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc có chứng chỉ tin học trình độ A trở lên;

- Giáo viên Tiểu học: Tốt nghiệp cao đẳng sư phạm tiểu học trở lên môn văn hóa, âm nhạc, mỹ thuật, thể dục; có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ bậc 1 hoặc tương đương trở lên, trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc có chứng chỉ tin học trình độ A trở lên;

- Giáo viên Trung học cơ sở: Tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên, có chuyên ngành đào tạo đúng với cơ cấu bộ môn cần xét tuyển; có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ bậc 1 hoặc tương đương trở lên, trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc có chứng chỉ hoặc có chứng chỉ tin học trình độ A trở lên. Những người dự xét tuyển vào giáo viên ngoại ngữ thì phải có trình độ ngoại ngữ thứ hai bậc 1 hoặc tương đương trở lên;



- Trường hợp tốt nghiệp cao đẳng trở lên dự xét tuyển vào giáo viên Trung học cơ sở có ngành hoặc chuyên ngành đào tạo đúng với yêu cầu vị trí cần xét tuyển nhưng không thuộc các trường sư phạm, khoa sư phạm thì phải có chứng chỉ sư phạm phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm cần xét tuyển.

## **II. Chỉ tiêu, vị trí việc làm và ngành (chuyên ngành) cần tuyển:**

1. Chỉ tiêu tuyển dụng: 165 chỉ tiêu, cụ thể:

- Khối Mầm non: 108 chỉ tiêu;
- Khối Tiểu học: 40 chỉ tiêu;
- Khối Trung học cơ sở: 17 chỉ tiêu.

2. Vị trí việc làm tuyển dụng:

*(Có biểu chỉ tiêu chi tiết theo cơ cấu môn học kèm theo Thông báo này)*

## **III. Thời hạn, địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển:**

### **1. Thời hạn tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển:**

a) Người đăng ký dự xét tuyển nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự xét tuyển (theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP), Bản ghi quá trình tham gia BHXH bắt buộc tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển;

b) Địa điểm nộp Phiếu đăng ký dự xét tuyển:

Nộp Phiếu đăng ký dự xét tuyển tại trường có nhu cầu cần xét tuyển hoặc Phòng Nội vụ thành phố.

c) Thời gian nộp phiếu đăng ký dự xét tuyển: Từ ngày **21/10/2019** đến ngày **19/11/2019**.

### **2. Lệ phí dự tuyển:**

- Mức thu phí dự tuyển theo Điều 2 Thông tư liên tịch số 228/2016/TTLT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính;

- Phí dự tuyển: 500.000đ/01 người dự tuyển.

- Lệ phí được nộp cùng thời điểm người dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển. Nguồn thu từ lệ phí dự tuyển được quản lý, sử dụng thanh quyết toán cho kỳ tuyển dụng theo quy định hiện hành.

## **IV. Hình thức, nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức tuyển dụng:**

### **1. Hình thức và nội dung tuyển dụng:**

Việc tuyển dụng giáo viên ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2019: Thực hiện theo hình thức xét tuyển, gồm 02 vòng:

a) Vòng 1: Kiểm tra đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký tại Phiếu đăng ký dự xét tuyển giáo viên theo yêu cầu vị trí việc làm cần xét tuyển; nếu phù hợp thì người dự xét tuyển được tham gia dự vòng 2;

b) Vòng 2: Phỏng vấn đề kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người dự xét tuyển. Thời gian phỏng vấn là 30 phút;

- Điểm phỏng vấn tính theo thang điểm 100;

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

**2. Thời gian và địa điểm xét tuyển:**

- Thời gian: Dự kiến đầu tháng 12/2019 (Thời gian cụ thể Hội đồng xét tuyển sẽ có thông báo cụ thể trong Giấy triệu tập đến người dự tuyển theo quy định);

- Địa điểm: Tại nhà C, Ủy ban nhân dân thành phố Chí Linh (số 162, Nguyễn Trãi 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương).

Thông báo này được công khai trên Báo Hải Dương, Cổng thông tin điện tử của Thành phố Chí Linh và được niêm yết tại trụ sở làm việc Ủy ban nhân dân thành phố Chí Linh. Mọi phản ánh, thắc mắc, đề nghị liên hệ trực tiếp về UBND thành phố Chí Linh (số 162, Nguyễn Trãi 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương), số điện thoại 0220.3882228 (trong giờ hành chính) các ngày làm việc để được giải đáp và hướng dẫn. /

**Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ;
- TT Thành ủy, HĐND thành phố;
- Lãnh đạo UBND thành phố;
- Ban Chỉ đạo; Ban Giám sát;
- Lưu: VT, NV

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Hóa**



CHỈ TIÊU, CƠ CẤU XÉT TUYỂN GIÁO VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO NĂM 2019  
(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày 18/10/2019 của UBND thành phố Chí Linh)



STT	Đơn vị	Mầm non		Đơn vị	Tổng	Tiểu học							Tổng số												
		Giáo viên mầm non	Tổng			Phá Lải	Cô Thành	Văn An	Chi Minh	Đồng Lặc	Tân Dân	An Lạc		Văn Đức	Sao Đỏ										
1		3	4		5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
2	Phá Lải	18	18		6	4	0	0	0	2	1	3	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
3	Nhân Huệ	2	2		3	2	3	3	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
4	Cô Thành	2	2		1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
5	Văn An	7	7		7	4	7	7	4	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
6	Chi Minh	7	7		7	7	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
7	Đồng Lặc	4	4		4	4	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
8	Tân Dân	1	1		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
9	Thái Học	1	1		2	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
10	An Lạc	6	6		6	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11	Văn Đức	2	2		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
12	Sao Đỏ	7	7		7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7
13	Hung Đảo	5	5		5	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
14	Lê Lợi	10	10		10	10	4	3	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
15	Công Hòa	16	16		16	16	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
16	Hoàng Tiên	8	8		8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8
17	Bắc An	4	4		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
18	Bên Tầm	2	2		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
19	Hoa Thám	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
20	Cộng THCS	108	108		40	27	3	4	6	17	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1

Trung học cơ sở